

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

Quận 12, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “V/v tranh chấp về hợp đồng thuê tài sản”, thụ lý số: 92/2022/TLST-KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ vào Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A;

Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất 20A, tờ bản đồ số 2, khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh E;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Phạm Thị Hải D;

Nơi thường trú: xã V, huyện P, tỉnh H.

Hoặc Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1997;

Nơi thường trú: xã G, huyện X, tỉnh T.

Cùng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Văn bản ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A);

Cùng địa chỉ liên lạc: Ngã ba cây Diệp, khu phố Đ, phường G, thành phố D, tỉnh E.

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại sắt thép TT;

Địa chỉ trụ sở chính: 139/2 APĐ03, phường P, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Bùi Thị Mai H, sinh năm 1980, là người đại diện theo pháp luật của Công ty (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0314168155);

Nơi thường trú: 36/116/7 Quốc Lộ 1A, Khu phố 3, phường P, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đang sinh sống: 139/2 APĐ03, phường P, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH thương mại sắt thép TT có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê tài sản cho Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A 1.473.331.064 (một tỷ bốn trăm bảy mươi ba triệu ba trăm ba mươi một nghìn không trăm sáu mươi bốn) đồng. Thời hạn trả tiền chậm nhất vào ngày 31/01/2023.

Việc thi hành án do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2.2 Về án phí: Công ty TNHH thương mại sắt thép TT phải chịu án phí sơ thẩm 28.099.966 (hai mươi tám triệu không trăm chín mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi sáu) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A tiền tạm ứng án phí 28.354.213 (hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm mười ba) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0004843 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Kim